

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Đinh Thị Mến.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Hân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phùng Thế Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, H, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh năm 1994, tại Đ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản N1, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Sơn, sinh năm 1974 (đã chết), con bà Lò Thị P, sinh năm 1976; bị can là con duy nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 159/ST ngày 27/5/2019 của Toà án nhân dân thành phố H, Q xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020, về án phí Lò Văn N được miễn án phí do N là dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/4/2024 đến ngày 16/4/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thư – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 10/6/2024, tại khu vực thôn 5, xã T, huyện T, thành phố H, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Công an xã T, huyện T phát hiện Lò Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy nên đã dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 09 gói giấy bạc được bọc bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy), thu giữ của N 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0969839525. Tổ Công tác đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 và khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn N, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của N là ma túy, có khối lượng 0,58gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn N khai nhận: do nghiện ma túy nên N thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 của chị Lường Thị N, sinh năm 1994 trú tại thôn Sứ, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, H (bạn gái của N) sang khu vực xã Đại Bản, huyện A, H mua của một người đàn ông không quen biết 09 gói ma túy Heroine với giá 900.000 đồng. Mua được ma túy, N cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 đi về. Khi đi đến thôn 5, xã T, huyện Thủy Nguyên, H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Khi mượn xe N không nói với chị N sử dụng xe đi để mua ma túy.

Lời khai của bị can Lò Văn N phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 201/CT- VKS ngày 09/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn N; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/6/2024.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 0,46 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 719MT/PC09 còn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0969839525 tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Về án phí: Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, hành vi phạm tội cũng như khung hình phạt và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, về nguyên nhân, động cơ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cũng đơn giản, mục đích là mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là đơn giản, bột phát. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị, Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội là người dân tộc thiểu số nên đề nghị các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã cất giữ trái phép 01 gói giấy có chứa ma túy loại Heroine, có khối lượng là có khối lượng 0,58gam mà bị cáo mua để sử dụng cho bản thân, ngày 10/6/2024 bị phát hiện, bắt giữ quả tang cùng chứng cứ, tang vật. Với hành vi trên của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bản án số 159/ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020, về án phí Lò Văn N được miễn án phí do N là dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Mặc dù tiền án này bị cáo đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương

xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H gồm có:

0,46 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 719MT/PC09 còn lại sau giám định, ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0969839525, đây là điện thoại của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn N quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-908.72 tài liệu điều tra xác định thuộc hữu hợp pháp của chị Lường Thị N, chị N cho N mượn xe mô tô nhưng không biết N sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù về, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Phương 18 (Mười tám) tháng tù về, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định:

Tịch thu tiêu huỷ 0,46 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 719MT/PC09 còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0969839525.

Tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND thành phố H;
- Sở Tư pháp TP H;
- Trại tạm giam công an TP H
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu SƠ MI, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến